

Bản án số: 07/2024/HSST  
Ngày 23-02-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Nam Anh Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Thuận (Hiệu trưởng trường Kpã Klong huyện Chư Pưh) và bà Ksor H'séo (Hiệu phó trường Dân tộc nội trú huyện Chư Pưh).

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Niên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án Nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST – HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, đối với các **bị cáo**:

**1. Rmah Dương**, sinh ngày 13/9/2006; tại **huyện C, tỉnh Gia Lai**; Nơi cư trú: **Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: **6/12**; dân tộc: **Jrai**; giới tính: **Nam**; Tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt nam; con bà **R H'bốt**, sinh năm 1979; là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Rmah Sai**, sinh ngày 20/5/2001; tại **huyện C, tỉnh Gia Lai**; Nơi cư trú: **Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: **6/12**; dân tộc: **Jrai**; giới tính: **Nam**; Tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt nam; con ông **Rmah B**, sinh năm 1976 và bà **R H'bo**, sinh năm 1972; vợ là chị **Siu H**, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

***Người bị hại:***

- Bà **Rơ Băm H1**, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: **Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh **Rmah Yô S**, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

- Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

- Chị **Phạm Thị Mộng L**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

- Anh Ngô Quang N, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D:**

- Bà Rmah H3, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**Người bào chữa cho bị cáo Rmah D1.**

Ông Đặng Ngọc B1 – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước - Tỉnh G.

**Người phiên dịch tiếng Jrai:** Ông Siu Thun P, Hưu trí – Huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/9/2023, Rmah D1 phát hiện nhà chị Rơ Băm H1 tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai không có người ở nhà trông coi nên D1 đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H1 để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. D1 đã rủ Rmah Yô S, Rmah S1 đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Trong ngày 08/9/2023, D1, Yô S và S1 đã nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại nhà bà Rơ Băm H1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 08/9/2023, Rmah D1 một mình trèo qua hàng rào, đột nhập vào nhà bà Rơ Băm H1 bằng đường cửa sau (cửa không khoá) và phát hiện có nhiều bao gạo, lúa ở nhà bếp. Sau đó Rmah D1 trèo ra ngoài và đi về rủ Rmah Yô Sinh qua trộm cắp số lúa, gạo này thì Yô S đồng ý. Lúc này, cả hai đi sang nhà bà H1, Yô S ở ngoài cảnh giới, còn D1 đột nhập vào bên trong nhà. D1 đã lấy được 01 (Một) bao gạo tẻ nặng 40kg rồi chia ra làm 02 nửa bao để dễ bung bê, rồi cùng Yô S mang về nhà. Sau đó, D1 đến nhà Rmah S1 mượn Sai chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn đen, không rõ biển kiểm soát, về chở nửa bao gạo tẻ, có trọng lượng 29kg đến cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Tuấn A ở thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai và bán cho anh T được số tiền 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng), D1 chia cho Y Sinh 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng), còn lại 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) thì D1 đã mua đồ ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Đối với nửa bao gạo tẻ còn lại thì D1 để tại nhà và nấu ăn, còn lại 4,7kg đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Lần thứ hai: Sau khi trả xe mô tô cho Rmah S1, Rmah D1 kể cho S1 biết về việc trộm cắp gạo tại nhà bà Rơ Băm H1 ở trên. D1 rủ S1 cùng tiếp tục đến nhà bà H1 trộm cắp tài sản thì S1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023, S1 đi bộ đến nhà D1 rồi cùng D1 đến nhà bà H1. D1 trèo qua hàng rào vào bên trong nhà, còn S1 đứng ngoài cảnh giới. D1 lấy được 01 (Một) bao lúa tẻ đã phơi khô, nặng 62kg, D1 chia ra thành 02 nửa bao, mang ra ngoài thì thấy Yô S đang đứng với S1 ở ngoài hàng rào (Sinh thấy Sai nên đoán biết được D1 và S1 đang trộm cắp nên đến để cùng trộm cắp). D1 đưa hai nửa bao lúa tẻ qua hàng rào cho Yô S và S1 mang về nhà rồi dồn lại thành 01 (Một) bao. Sau đó, S1 điều khiển xe mô tô trên chở D1 cùng bao lúa

đến cửa hàng tạp hóa của chị **Phạm Thị Mộng L** ở **thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**, bán cho chị **L** với số tiền 372.000đ (*Ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Số tiền này cả 03 người cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 08/9/2023, **R1** đi bộ đến nhà gặp **Rmah D1** rồi rủ **D1** đến nhà bà **H1** để tiếp tục trộm cắp tài sản thì **D1** đồng ý. Sau đó, **D1** và **S1** đi đến nhà bà **H1**, cùng trèo qua hàng rào và đột nhập vào trong nhà bà **H1** bằng đường cửa sau không khoá. Cả hai lục lọi tìm kiếm tài sản thì **D1** và **S1** đã phát hiện và lấy được 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng tây 610, khối lượng 1,29 chỉ và 01 (Một) chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng. Sai giữ hết số tài sản này rồi cả hai đi ra ngoài. Sau đó, **Rmah S1** đã mang sợi dây chuyền bằng vàng đến tiệm vàng của chị **Phạm Thị H2** ở **thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai** và bán cho chị **H2** được số tiền 3.350.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tiếp đến Sai mang chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen đến cửa hàng điện thoại của anh **Ngô Quang N** ở **thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai** để sửa chữa hết số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), sau đó, **S1** thế chấp chiếc điện thoại này cho anh **N** với số tiền là 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), sau khi trừ đi chi phí sửa chữa thì anh **N** đã đưa lại cho Sai số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Đối với chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng thì **S1** cất giấu. Tổng số tiền 3.550.000đ (*Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) sau khi bán, thế chấp tài sản có được thì **Rmah S1** đã một mình tiêu xài cá nhân hết. Qua làm việc, **Rmah S1** đã giao nộp 01 (Một) chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, chị **Phạm Thị H2** cũng đã giao nộp 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng và anh **Ngô Quang N** đã giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nêu trên cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Sau sự việc xảy ra, bà **Rơ Băm H1** đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an để xử lý theo quy định. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, **Rmah D1**, **Rmah S1** và **Rmah Yô S** đã khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 25/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự **huyện C** kết luận:

- Giá trị thực tế của 40kg gạo tẻ là: 520.000đ (*Năm trăm hai mươi nghìn đồng*); Giá trị thực tế 62kg lúa tẻ đã phơi khô là: 434.000đ (*Bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng*); Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng là: 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*); Giá trị thực tế của 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng tây 610, khối lượng 1,29 chỉ là: 4.100.000đ (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*); Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng là: 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng trị giá tài sản cần định giá là: 6.384.000đ (*Sáu triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

**\* Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:**

- Đối với 4,7kg gạo tẻ; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng và 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng tây 610, khối lượng 1,29 chỉ, qua quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của bà **Rơ Băm H1**. Do đó, Cơ quan

CSDT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho bà Rơ Băm H1 nhận là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda (Dream), màu sơn đen, không rõ biển kiểm soát mà các bị cáo đã sử dụng để chở số lúa, gạo đi bán sau khi trộm cắp được, quá trình điều tra, Rmah S1 khai hiện chiếc xe mô tô trên S1 đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý.

- Đối với bị hại bà Rơ Băm H1: Sau khi sự việc xảy ra, Rmah S1, Rmah D1 mỗi bị cáo đã bồi thường cho bà H1 số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 62kg lúa và 34kg gạo. Bà H1 đã nhận đủ 3.000.000đ và tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường hay bất cứ yêu cầu gì khác.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H2, xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường số tiền 3.350.000đ; anh Ngô Quang N xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường số tiền 700.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 02/01/2024, của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rmah D1 và Rmah S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; 98; 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Rmah D1 từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Rmah S1 từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo D1 là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H2 không yêu cầu 3.350.000đ; anh Ngô Quang N không yêu cầu bồi thường 700.000đ. Xét đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc S1 nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét bị cáo D1 là người chưa thành niên phạm tội; người dân tộc thiểu số, gia đình khó khăn; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

**Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật để xử lý đối với các bị cáo.**

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình gây ra; biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo đều tỏ ra ăn năn

hối lỗi việc làm của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong ngày 08/9/2023, Rmah D1, Rmah Yô S và Rmah S1 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của nhà bà Rơ Băm H1 cụ thể.

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2023, Rmah D1 rủ và cùng R Yô Sinh trộm cắp của bà Rơ Băm H1 01 (Một) bao gạo tẻ 40kg, mang về nhà D1. Sau đó, D1 chở 29kg gạo tẻ đến bán cho anh Nguyễn Tuấn A ở thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai được số tiền 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng). Số gạo còn lại D1 để ở nhà nấu ăn, còn lại 4,7kg đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Lần thứ hai: Đến khoảng 14 giờ ngày 08/9/2023, D1 gặp và rủ S1 đến nhà bà H1 trộm cắp của bà Rơ Băm H1 01 (Một) bao lúa tẻ đã phơi khô nặng 62kg, sau đó chia thành 02 bao nhỏ, mang ra ngoài thì thấy Yô S đến đứng với S1 ở ngoài hàng rào để cùng nhau trộm cắp. D1 đưa hai nửa bao lúa tẻ qua hàng rào cho S và S1 mang về nhà. Sau đó, S1 điều khiển xe mô tô trên chở D1 cùng bao lúa tẻ này đến bán cho chị Phạm Thị Mộng L ở thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai được 372.000đ (Ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng). D1, S1 và S cùng nhau tiêu xài hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 08/9/2023, D1 cùng S1 đến nhà bà H1, đột nhập vào trong nhà và trộm cắp được 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng tây 610, khối lượng 1,29 chỉ và 01 (Một) chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng. Sai giữ hết số tài sản này rồi mang sợi dây chuyền bằng vàng đến tiệm vàng của chị Phạm Thị H2 ở thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai và bán cho chị H2 được số tiền 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp đến Sai mang chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Quang N ở thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai để sửa chữa hết số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó, S1 thế chấp chiếc điện thoại này cho anh N với số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), sau khi trừ đi chi phí sửa chữa thì anh N đã đưa lại cho Sai số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đối với chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng thì S1 cất giấu. Tổng số tiền 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi bán, thế chấp tài sản có được thì Rmah S1 đã một mình tiêu xài hết.

Tài sản các bị cáo trộm cắp của chị Rơ Băm H1 gồm: 40kg gạo tẻ là: 520.000đ; 62kg lúa là: 434.000đ; 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO F9 là 1.300.000đ; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng khối lượng 1,29 chỉ là: 4.100.000đ; 01 (Một)

chiếc vòng tay bằng kim loại màu vàng là: 30.000đ. Tổng cộng là: 6.384.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cấu kết chặt chẽ giữa từng bị cáo mà xuất phát từ sự rủ rờ, lôi kéo của bị cáo **Rmah D1** để cùng nhau thực hiện nên bị cáo **D1** phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là chủ mưu. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt. HĐXX xét thấy, gần đây trên địa bàn **huyện C**, loại tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản liên tục xảy ra, có chiều hướng gia tăng, về số vụ cũng như đối tượng tham gia, đặc biệt là tội “Trộm cắp tài sản”. Để góp phần lập lại an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đẩy lùi loại tội phạm này. Vì vậy, cần áp dụng hình nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại; các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo **D1** là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng **Điều 91; 98; 101 để xử phạt đối với bị cáo.**

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa yêu cầu HĐXX xử phạt xử phạt bị cáo **D1** mức án không quá 06 tháng tù; Xét bị cáo **D1** là người chưa thành niên phạm tội, nên cần chấp nhận.

[6] Đối với người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

- Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.
- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda (Dream), màu sơn đen, không rõ biển kiểm soát mà các bị cáo đã sử dụng để chở số lúa, gạo đi bán sau khi trộm cắp được, quá trình điều tra, không thu giữ được, nên không đề cập trong vụ án.

- Đối với **Rmah Yô S**: Vào lúc 14h ngày 08/9/2023, **S** thấy **S1** đứng ở hàng rào nhà bà **H1**, **S** biết **D1** và **S1** đang trộm cắp tài sản của bà **H1** nên đến để cùng **D1** và **S1** trộm cắp tài sản nhà bà **H1**. Sinh đã cùng với **Rmah D1** và **R1** trộm cắp tài sản

(lúa, gạo) của nhà chị **Rơ Băm H1** vào ngày 08/9/2023 với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 954.000đồng. Tài sản chiếm đoạt được dưới 2.000.000đồng và bản thân Rmah Yô Sinh chưa có tiền án, tiền sự gì. Do đó, hành vi nêu trên của **Rmah Y1 S** không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/12/2023, **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Rmah Y1 Sinh** bằng hình thức “Phạt tiền 2.500.000đồng” về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

- Đối với anh **Nguyễn Tuấn A**, chị **Phạm Thị Mộng L**, chị **Phạm Thị H2** và anh **Ngô Quang N** là những người mua, nhận cầm cố tài sản do các bị cáo mang đến bán, cầm cố nhưng đều không biết các tài sản trên là do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh **Nguyễn Tuấn A**, chị **Phạm Thị Mộng L**, chị **Phạm Thị H2** và anh **Ngô Quang N** không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** không đề cập xử lý, nên miễn xét.

[7] Đối với số tiền do phạm tội mà có: Tiền bán vàng cho chị **Phạm Thị H2** 3.350.000đ; thế chấp điện thoại cho anh **Ngô Quang N** 700.000đ. Chị **H2** và anh **N** không yêu bồi thường nhưng đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo **S1** nộp lại để tích thu sung quỹ Nhà Nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập, người dân tộc thiểu số, kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo **D1** là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Rmah D1** và **Rmah S1**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; 98; 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Rmah D1**, 06 (**S2**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Rmah S1**, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo **Rmah D1**, **Rmah S1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Đối với số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo **Rmah S1** nộp lại số tiền 4.050.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo (Người đại diện hợp pháp cho bị cáo), bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CA huyện Chư Pưh;
- THAHS;
- Đương sự;
- CC.THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Dương Nam Anh Chinh*